MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/11/2023

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,103.66	227.77
% Thay đổi	0.22%	0.54%
KLGD (CP)	779,053,779	102,242,325
GTGD (tỷ đồng)	16,944.59	1,995.72
Tổng cung (CP)	1,691,709,204	147,123,500
Tổng cầu (CP)	1,932,693,378	151,808,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	31,182,223	581,635
KL mua (CP)	50,679,972	251,555
GT mua (tỷ đồng)	1,344.86	7.89
GT bán (tỷ đồng)	878.41	9.26
GT ròng (tỷ đồng)	466.45	(1.37)

Tương quan cung cầu HOSE

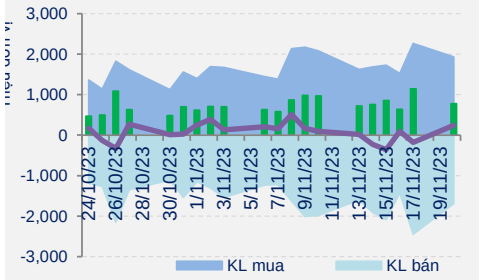

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

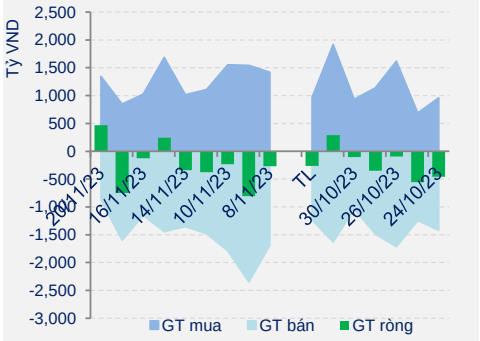

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX

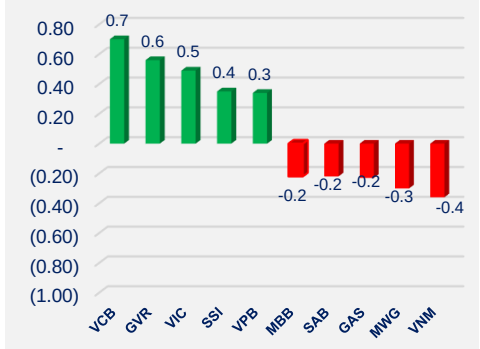

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giao dịch giảm điểm mạnh với khối lượng giao dịch đột biến gần 1,2 tỷ cổ phiếu trên HOSE cuối tuần trước, VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh vào đầu phiên hôm nay. Tại vùng giá hỗ trợ MA20 ngày tương ứng 1.085 điểm, VN-INDEX đã phân hóa khá tích cực với điểm nhấn đến từ nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp và phục hồi trở lại. Kết phiên VN-INDEX tăng 2,47 điểm (+0,22%) lên mức 1.103,66 điểm, duy trì trên vùng hỗ trợ tâm lý 1.100 và dưới kháng cự quanh 1.115 điểm tương ứng đường giá trung bình MA200. HNX-INDEX phục hồi tăng 1,23 điểm (+0,54%) lên 227,77 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết vẫn kém tích cực khi có 394 mã giảm giá (04 mã giảm sàn), 276 tăng giá (10 mã tăng trần) và 168 mã tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn đạt 18.934,56 tỷ đồng, giảm khá mạnh so với phiên trước với khối lượng giao dịch giảm 36,12% trên sàn HOSE, nhưng vẫn duy trì trên mức trung bình. Dòng tiền ngắn hạn vẫn đang duy trì trong thị trường nhưng phân hóa mạnh, nhiều mã phục hồi kém sau khi chịu áp lực điều chỉnh. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại mua ròng với giá trị 466,44 tỷ đồng trên HOSE, tập trung mua ròng mạnh ở nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán; bán ròng trên HNX với giá trị 1,37 tỷ đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an vừa ban hành kết luận điều tra, đề nghị truy tố 86 bị can trong vụ án liên quan CTCP Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và một số đơn vị. Kết luận điều tra xác định, từ ngày 9/2/2018 đến 7/10/2022, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo lập khống 916 hồ sơ vay vốn để rút tiền, chiếm đoạt của Ngân hàng SCB, gây thiệt hại tổng cộng hơn 415.000 tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục có diễn biến kém tích cực trước thông tin trên, đa số vẫn chịu áp lực điều chỉnh nhẹ, thanh khoản dưới mức trung bình như MBB (-1,10%), EIB (-1,08%), ACB (-0,88%), VIB (-0,78%)... ngoài các mã phục hồi nhẹ, thanh khoản kém với TPB (+1,18%), HDB (+1,08%), VPB (+1,04%)...

Một số điểm sáng bao gồm cổ phiếu nhóm bất động sản khu công nghiệp, cao su có diễn biến phục hồi vượt trội khi nhiều mã tăng giá mạnh hết biên độ, thanh khoản đột biến vượt vùng giá đỉnh gần nhất, nổi bật như SZC (+6,98%), TIP (+6,72%), VGC (+3,74%), GVR (+2,83%), LHG (+2,65%)... Các mã chứng khoán cũng phục hồi tốt trở lại trước thông tin về kế hoạch triển khai kiểm thử hệ thống KRX, một số mã tăng giá mạnh vượt vùng giá đỉnh cũ tháng 10/2023 khi VNINDEX ở vùng giá 1.150 điểm, thanh khoản duy trì ở mức cao nổi bật với BSI (+6,92%), CTS (+5,62%), VND (+4,69%), VIX (+4,32%), MBS (+3,88%), FTS (+3,54%)...

Còn lại các nhóm mã khác đa số phân hóa mạnh và mức độ phục hồi kém với thanh khoản giảm khá mạnh sau khi chịu áp lực bán với thanh khoản đột biến phiên cuối tuần trước.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2312 giảm 3 điểm (-0,27%), chênh lệch âm -0,85 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch giảm nhẹ và duy trì vượt mức trung bình cho thấy các vị thế đầu cơ trong phiên lớn. Các kỳ hạn VN30F2401, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ 0,65 điểm đến -10,05 điểm, mức chênh lệch giữa các kỳ hạn mở rộng, thể hiện các trader đang nghiêng về VN30 sẽ biến động ngắn hạn trong biên độ hẹp, gia tăng đầu cơ trong phiên và phòng ngừa rủi ro ở các kỳ hạn lớn hơn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

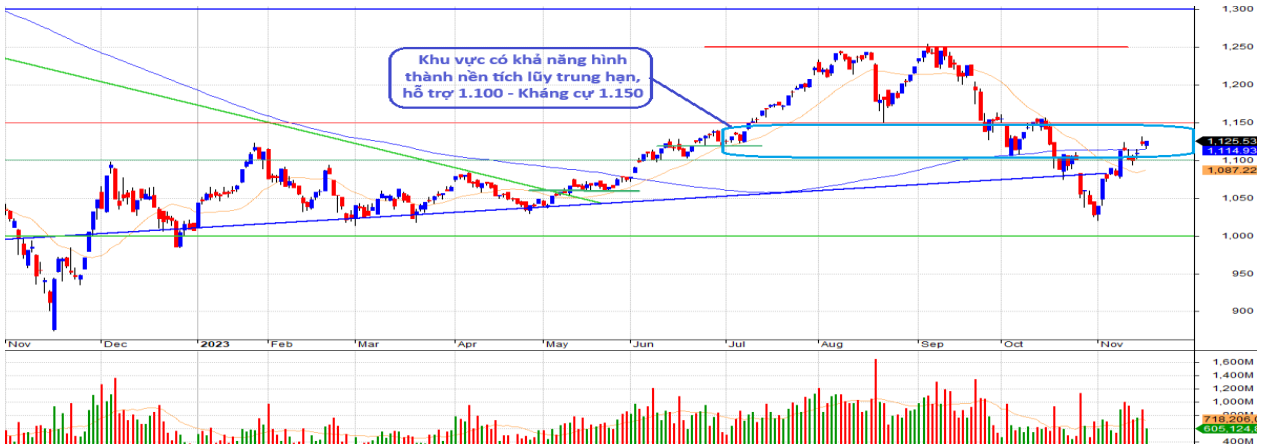

Thị trường phục hồi trở lại sau phiên giảm điểm mạnh, VnIndex tăng +2,47 điểm (+0,22%), đóng cửa ở 1.103,66 điểm, trên vùng hỗ trợ 1.100 điểm. Thị trường sẽ cần nhiều thời gian để hình thành khu vực cân bằng cho quá trình tích lũy. Chúng tôi kỳ vọng nền tích lũy sẽ hình thành trên 1.100 điểm. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, trạng thái hồi phục tích cực nếu được duy trì, chúng tôi kỳ vọng khu vực cân bằng mới để tích lũy có khả năng trong vùng 1.100 điểm -1.150 điểm. Tuy nhiên nhịp hồi phục này mang tính kỹ thuật bởi VnIndex đã đánh mất xu hướng uptrend đồng thời đà giảm sâu khiến động lực tăng có thể mạnh nhưng chưa bền vững.

Về góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu, thị trường cần vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại, biên độ giao động rộng nên thời gian hình thành nền mới sẽ kéo dài. Rất có khả năng VnIndex sẽ vận động kéo dài trong khu vực 1.100 -1.150 để hình thành nền tích lũy trung hạn.

Tình hình vĩ mô trong nước mặc dù ổn định với thống kê tăng trưởng GDP các quý đang tăng dần nhưng tốc độ tăng trưởng không đạt kỳ vọng, tăng trưởng tín dụng yếu cho thấy nền kinh tế đang có khả năng hấp thụ vốn thấp, những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Đức, Hà Lan... Việc giá năng lượng đang có xu hướng tăng mạnh trở lại khi mùa đông đến gần cũng tạo thêm nguy cơ lạm phát tiếp tục tăng trở lại. Với tình trạng vĩ mô tốt xấu đan xen, việc thị trường hướng tới vận động tìm điểm cân bằng lại để tích lũy là phù hợp.

Thị trường trong ngắn hạn đang vận động lỏng lẻo nhưng nhịp hồi phục đã hình thành như chúng tôi dự báo, Vn-Index đang test lại ngưỡng hỗ trợ 1.100 điểm và nếu kiểm định thành công thì có thể nối dài đà hồi phục. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân nếu chỉ số kiểm định hỗ trợ thành công tuy nhiên với tỷ trọng thấp do đây là nhịp phục hồi sau thời gian thị trường điều chỉnh giảm, có thể kết thúc bất kỳ thời điểm nào. Trong trung dài hạn, thị trường dù mất xu hướng uptrend nhưng sẽ đi tìm điểm cân bằng mới và tích lũy lại nên rủi ro trung dài hạn không cao. Mặt bằng giá vẫn đang ở vùng hấp dẫn do đó nhà đầu tư trung hạn có thể chờ đợi các nhịp điều chỉnh để xem xét giải ngân. Hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/11/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVS	36.60	30-32	38.5-40	29	19.8	19.2%	-26.6%	Theo dõi chờ giải ngân
BFC	22.85	19.5-21	26-27	18	10.2	18.5%	1227.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/2023	DPR	30.8	25.9	35-37	30	18.9%	Nắm giữ
1/11/2023	KBC	32.1	25.8	31-32	30	24.2%	Nắm giữ
1/11/2023	BVS	25.1	22.3	26-27	24	12.6%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	24.0	18.6	26-27	22	29.0%	Nắm giữ
2/11/2023	CTD	62.5	52	65-67	60	20.2%	Nắm giữ
2/11/2023	PLC	29.9	26.8	30-31	29	11.6%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	24.8	24.45	30-31	24	1.2%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	47.1	45.1	52-53	46	4.4%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ	
Thủ tướng yêu cầu Lai Châu quy hoạch và khai thác hiệu quả tiềm năng đất hiếm	Thủ tướng nhấn mạnh Lai Châu cần khẩn trương hoàn thành quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đặc biệt, cần quy hoạch và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, trong đó có đất hiếm. Trước đó, tỉnh đã quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư dự án khai thác, chế biến mỏ đất hiếm Bắc Nậm Xe với tổng công suất thiết kế khai thác 400.000 - 600.000 tấn/năm quặng đất hiếm nguyên khai. Được biết, mỏ đất hiếm Bắc Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tổng trữ lượng tài nguyên cả quặng gốc và quặng phong hóa là trên 7,5 triệu tấn đất hiếm (7.536.428 tấn). Tại mỏ đất hiếm Bắc Nậm Xe UBND tỉnh Lai Châu đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho dự án khai thác và chế biến mỏ cho Công ty TNHH xây dựng Hưng Hải. Dự án dự kiến khai thác mỏ trên diện tích 105,73 ha và có trữ lượng quặng phong hóa khoảng 382.486 tấn đất hiếm.
Giá đường biến động, cây mía chưa mang lại niềm vui chung	Hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp mía đường đang khởi sắc rõ rệt khi giá đường thế giới lẫn trong nước tăng cao do nguồn cung đường sụt giảm tại 2 quốc gia sản xuất lớn trên thế giới là Ấn Độ và Thái Lan. Tuy nhiên, sau khi Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) có hiệu lực thực thi, thuế nhập khẩu đường của Việt Nam từ các nước ASEAN đã giảm từ 85% xuống còn 5%, khiến các nhà máy đường phụ thuộc quá nhiều vào đường thô nhập khẩu và trở nên bị động ở các vụ cung ứng đường cao điểm trong năm. Mới đây, nhà máy đường Phụng Hiệp tại Hậu Giang - nhà máy sản xuất đường lớn nhất miền Tây - đã tạm ngưng hoạt động từ ngày 25/10, ngay trong vụ thu hoạch mía 2023 – 2024 với lý do nguồn nguyên liệu không đủ phục vụ sản xuất cho nhà máy, nếu tiếp tục hoạt động sẽ dẫn đến thua lỗ nặng. Ngoài ra, một phần cũng do nhiều bà con trồng mía phá vỡ cam kết, bán ra ngoài với giá cao hơn.

TIN DOANH NGHIỆP	
Nông nghiệp BAF Việt Nam niêm yết lô trái phiếu 300 tỷ đồng	Theo công bố từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ngày 15/11, lô trái phiếu mã BAFH2225002 của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam được chấp thuận niêm yết tại HNX. Lô này có khối lượng 3 triệu trái phiếu mệnh giá 100,000 đồng, tương ứng tổng huy động 300 tỷ đồng. Đây là trái phiếu "ba không": không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không kèm tài sản đảm bảo, được phát hành thông qua đại lý là CTCP Chứng khoán An Bình (ABBS). Kỳ hạn trái phiếu là 36 tháng, lãi suất 10.5%/năm, kỳ hạn trả lãi là 6 tháng.
Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) đứng thứ 4 trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023	Ngày 17/11/2023, Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo Vietnamnet công bố Bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023. Bảng xếp hạng VNR500 được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập của Vietnam Report, công bố chính thức lần đầu tiên vào năm 2007. BSR đứng thứ 4 sau Samsung Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Từ vị trí thứ 5 đến thứ 10 là các doanh nghiệp: Viettel, Agribank, Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Hòa Phát, BIDV, Tập đoàn Vingroup.
Hòa Bình (HBC) sắp phát hành 220 triệu cổ phiếu riêng lẻ để trả nợ vay	Tập đoàn Novaland đề xuất quy hoạch 5 bến thủy để phát triển du lịch tại khu đô thị Aqua City thuộc xã Long Hưng, TP Biên Hòa. Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Sơn Hùng vừa chủ trì buổi làm việc với Tập đoàn Novaland về những kiến nghị, đề xuất liên quan đến điều chỉnh quy hoạch phục vụ phát triển du lịch tại dự án Khu đô thị Aqua City. Tại buổi làm việc, bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Novaland đã đề xuất lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành xem xét, phê duyệt bổ sung quy hoạch 5 bến thủy nội địa mới trong khu Aqua City. Doanh nghiệp cũng kiến nghị được hướng dẫn và hỗ trợ việc thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng các công trình phục vụ hội nghị, dịch vụ vui chơi giải trí, ẩm thực và các hoạt động trải nghiệm tại dự án.

KLGD và VN-Index trong phiên

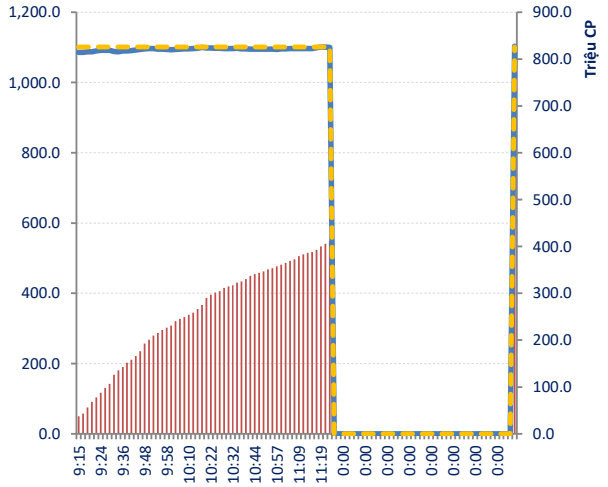

KLGD và HNX-Index trong phiên

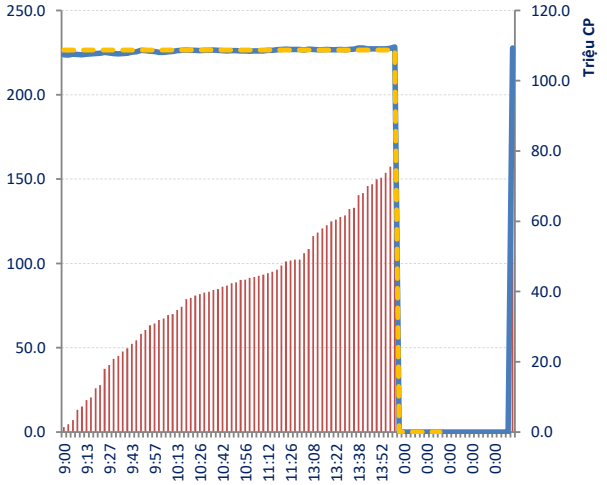

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

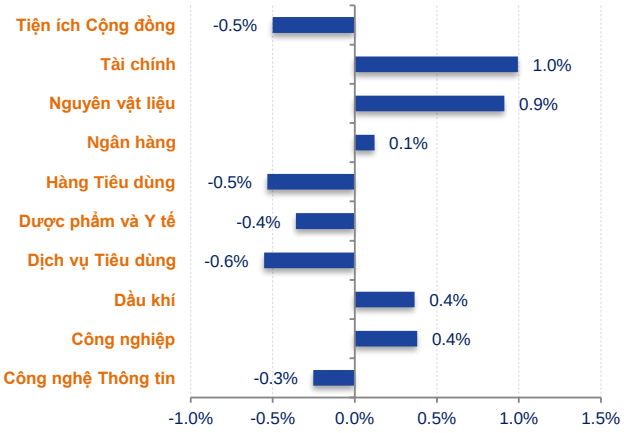

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

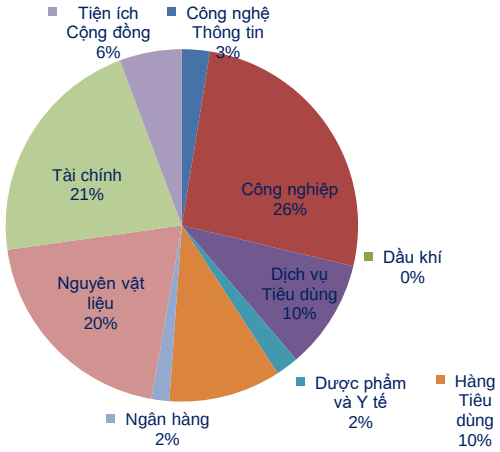

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

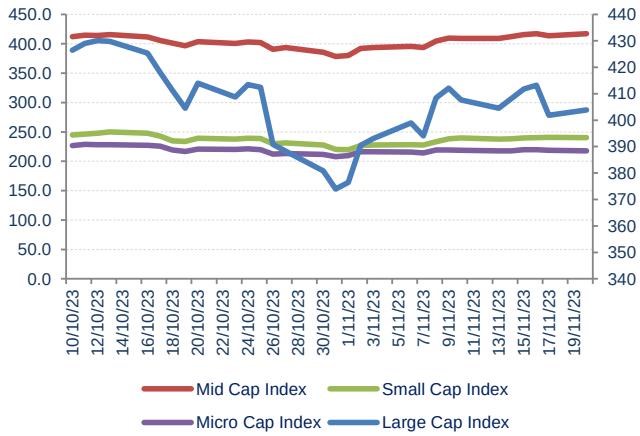

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

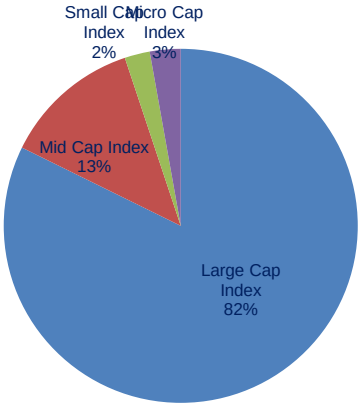

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	7,021,100	FUESSVFL	2,799,900
2	SSI	2,153,509	VRE	1,679,095
3	HDB	1,791,938	VHM	862,150
4	VND	1,774,270	VNM	516,978
5	TPB	1,673,420	MWG	500,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	16.80	16.20	-3.57%	61,247,668
HPG	27.20	26.50	-2.57%	43,382,435
DIG	26.10	25.60	-1.92%	36,156,190
NVL	16.75	16.10	-3.88%	35,814,236
HAG	9.00	9.12	1.33%	34,637,564

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KPF	4.94	5.28	0.34	6.88%
CLW	31.85	34.00	2.15	6.75%
ITA	5.56	5.93	0.37	6.65%
DLG	2.26	2.41	0.15	6.64%
QCG	11.30	12.05	0.75	6.64%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	36.40	33.90	-2.50	-6.87%
FDC	13.25	12.35	-0.90	-6.79%
PNC	9.60	8.95	-0.65	-6.77%
VIC	45.10	42.20	-2.90	-6.43%
PGI	25.00	23.50	-1.50	-6.00%

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	194,000	PVS	874,300
2	CEO	46,800	TNG	206,287
3	MBS	29,800	MST	130,300
4	EVS	10,000	TTH	108,800
5	VC9	6,000	PLC	49,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.10	17.40	-3.87%	53,744,066
CEO	23.50	22.80	-2.98%	26,139,595
PVS	37.40	36.40	-2.67%	8,479,079
HUT	20.50	19.90	-2.93%	7,683,599
MBS	21.50	20.60	-4.19%	7,175,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
WCS	167.20	183.90	16.70	9.99%
BAX	43.50	47.80	4.30	9.89%
SFN	19.40	21.30	1.90	9.79%
VDL	11.50	12.60	1.10	9.57%
NAP	6.30	6.90	0.60	9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHP	13.20	11.90	-1.30	-9.85%
VTC	11.50	10.40	-1.10	-9.57%
SJ1	17.80	16.10	-1.70	-9.55%
BST	15.60	14.20	-1.40	-8.97%
PIC	14.50	13.20	-1.30	-8.97%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	61,247,668	8.2%	1,005	16.1	1.3
HPG	43,382,435	1.9%	322	82.4	1.5
DIG	36,156,190	1.4%	182	140.9	2.0
NVL	35,814,236	-1.4%	(309)	-	0.7
HAG	34,637,564	18.6%	1,070	8.5	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	53,744,066	5.4%	643	27.1	1.4
CEO	26,139,595	6.7%	955	23.9	1.8
PVS	8,479,079	6.7%	1,846	19.7	1.3
HUT	7,683,599	0.8%	122	163.5	1.6
MBS	7,175,900	10.4%	1,104	18.7	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	6.9%	9.2%	1,175	4.5	0.4
CLW	6.8%	22.0%	4,328	7.9	1.7
ITA	6.7%	-2.1%	(232)	-	0.5
DLG	6.6%	-38.5%	(1,548)	-	0.6
QCG	6.6%	-0.2%	(32)	-	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
WCS	10.0%	30.5%	25,792	7.1	2.0
BAX	9.9%	8.0%	2,232	21.4	1.8
SFN	9.8%	12.9%	3,262	6.5	0.8
VDL	9.6%	-14.2%	(1,839)	-	1.1
NAP	9.5%	8.5%	942	7.3	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	7,021,100	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	2,153,509	8.9%	1,346	23.4	2.1
HDB	1,791,938	20.7%	2,926	6.3	1.2
VND	1,774,270	7.8%	957	21.2	1.6
TPB	1,673,420	17.0%	2,483	6.8	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	194,000	17.0%	3,177	15.5	2.9
CEO	46,800	6.7%	955	23.9	1.8
MBS	29,800	10.4%	1,104	18.7	1.9
EVS	10,000	5.9%	688	12.9	0.8
VC9	6,000	42.7%	811	7.4	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	478,426	22.6%	6,013	14.2	3.0
BID	217,011	17.6%	3,887	11.0	1.8
GAS	180,753	19.0%	5,283	14.9	2.9
VHM	169,603	25.0%	9,468	4.1	0.9
VIC	160,948	2.7%	977	43.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	17,761	0.8%	122	163.5	1.6
PVS	17,398	6.7%	1,846	19.7	1.3
IDC	16,302	17.0%	3,177	15.5	2.9
SHS	14,149	5.4%	643	27.1	1.4
THD	13,783	2.9%	460	77.9	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	2.84	-1.9%	(269)	-	0.5
QCG	2.75	-0.2%	(32)	-	0.8
NVL	2.66	-1.4%	(309)	-	0.7
VPH	2.63	-2.0%	(218)	-	0.8
DC4	2.53	0.2%	26	378.2	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	2.32	-0.5%	(101)	-	0.5
L14	2.29	12.2%	1,627	25.9	3.1
VC7	2.25	6.2%	662	25.4	1.6
TSB	2.18	5.0%	586	78.4	4.0
TAR	2.15	2.3%	359	27.0	0.6

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

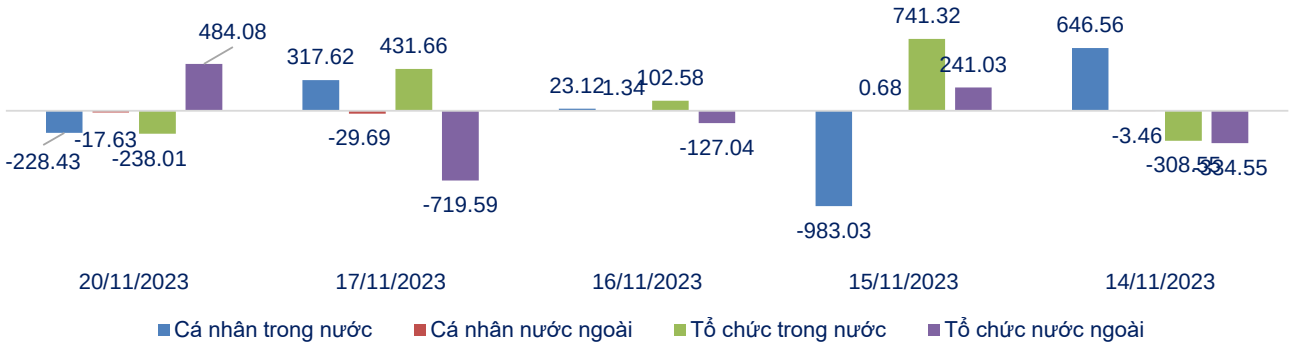

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	157.21	3.0%	476	87.0	2.6
VNM	152.80	24.4%	4,029	17.4	4.3
HPG	106.71	1.9%	322	82.4	1.5
EIB	76.40	8.3%	1,013	18.4	1.5
TCB	75.66	14.2%	4,864	6.4	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-90.14	8.9%	1,346	23.4	2.1
NVL	-88.94	-1.4%	(309)	-	0.7
PDR	-43.76	1.6%	200	140.5	2.2
HSG	-40.74	0.2%	37	577.8	1.2
STB	-39.20	17.5%	3,825	7.7	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2.08	15.7%	3,773	7.9	1.2
SAB	1.47	16.5%	3,286	19.4	3.1
DXG	1.07	-2.0%	(456)	-	0.8
VHM	0.81	25.0%	9,468	4.1	0.9
NVL	0.78	-1.4%	(309)	-	0.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-3.81	8.9%	1,346	23.4	2.1
SHB	-1.28	15.9%	2,036	5.5	0.8
PDR	-1.27	1.6%	200	140.5	2.2
DGC	-1.25	29.7%	9,010	10.4	2.8
VRE	-1.10	11.8%	1,818	12.5	1.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	89.29	-1.4%	(309)	-	0.7
FUEVFVND	32.47	N/A	N/A	N/A	N/A
GEX	29.35	2.0%	511	42.3	0.9
VHM	29.00	25.0%	9,468	4.1	0.9
PNJ	23.81	19.8%	5,505	14.3	2.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-75.66	14.2%	4,864	6.4	0.9
EIB	-71.85	8.3%	1,013	18.4	1.5
CTR	-39.76	29.0%	4,346	19.9	5.4
HDB	-38.53	20.7%	2,926	6.3	1.2
HPG	-36.97	1.9%	322	82.4	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	93.48	8.9%	1,346	23.4	2.1
STB	73.86	17.5%	3,825	7.7	1.3
HSG	33.78	0.2%	37	577.8	1.2
VCG	33.27	2.8%	516	44.7	1.2
DGC	31.07	29.7%	9,010	10.4	2.8

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-135.43	24.4%	4,029	17.4	4.3
MWG	-130.03	3.0%	476	87.0	2.6
VHM	-72.93	25.0%	9,468	4.1	0.9
HPG	-69.83	1.9%	322	82.4	1.5
VCB	-35.09	22.6%	6,013	14.2	3.0

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

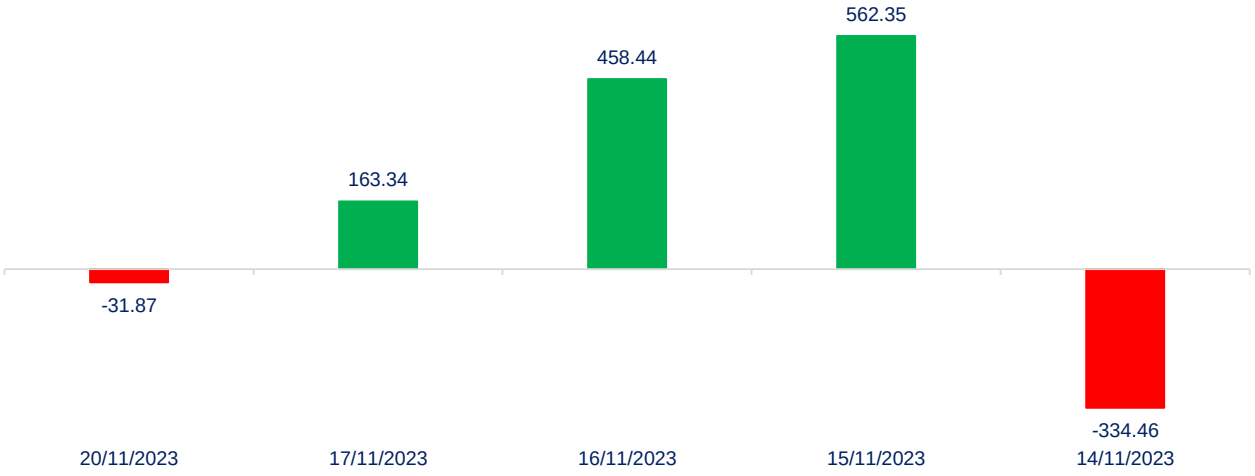

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

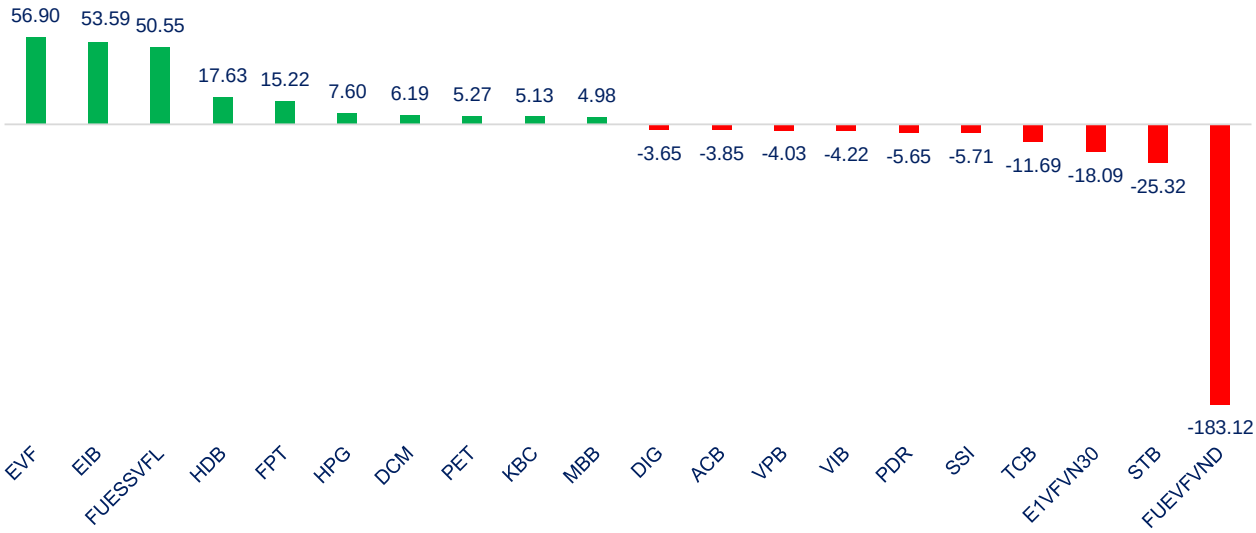

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn